TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1182/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 26 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1069/2018/HNST ngày 14 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau dây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Lê Thị Thu H** , sinh năm 1970; Địa chỉ: 766/29 đường Q, phường A, quận T , TP. Hồ Chí Minh.

- Ông **Đỗ Ngọc T1** , sinh năm 1969; Địa chỉ: 766/29 đường Q, phường A, quận T , TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu H và ông Đỗ Ngọc T1 chung sống với nhau từ năm 1996, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh G (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 84/96 quyển số 01, ngày 28/12/1996). Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hợp pháp, phù hợp với Luật Hôn nhân và Gia đình.

Trong thời gian hai bên chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, giữa vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Bà H và ông T1 mặc dù vẫn sống chung nhà nhưng không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà H , ông T1 yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Hai bên khai có 02 con chung là Đỗ Lê Thúy V , sinh năm 1999 và Đỗ Lê Thảo N , sinh ngày 30/11/2001. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận cháu Đỗ Lê Thúy V , sinh năm 1999 (đã thành niên) nên không yêu cầu tòa giải quyết, ông T1 được trực tiếp nuôi cháu Đỗ Lê Thảo N , sinh ngày 30/11/2001, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà H do ông không yêu cầu cấp dưỡng.

[3] Về tài sản chung: Hai bên yêu cầu được tự thỏa thuận.

[4] Về nợ chung: Hai bên khai không có.

[5] Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Lê Thị Thu H và ông Đỗ Ngọc T1 chịu.

[6] Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Lê Thị Thu H và ông Đỗ Ngọc T1 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu H và ông Đỗ Ngọc T1 thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Hai bên khai có 02 con chung là Đỗ Lê Thúy V , sinh năm 1999 và Đỗ Lê Thảo N , sinh ngày 30/11/2001. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận cháu Đỗ Lê Thúy V , sinh năm 1999 (đã thành niên) nên không yêu cầu tòa giải quyết, ông T1 được trực tiếp nuôi cháu Đỗ Lê Thảo N , sinh ngày 30/11/2001, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà H do ông không yêu cầu cấp dưỡng.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên yêu cầu được tự thỏa thuận.
- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Lê Thị Thu H và ông Đỗ Ngọc T1 nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Lê Thị Thu H và ông Đỗ Ngọc T1 đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0037378 ngày 13/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- UBND xã V, huyện P, tỉnh G;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Như Hà